



Thực trạng và những vấn đề cần lưu ý đối với doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa sang các nước CPTPP và Hoa Kỳ



Thực trạng xuất khẩu hàng hóa sang Hoa Kỳ và các nước CPTPP 6 tháng đầu năm 2019



Trị giá xuất khẩu hàng hóa sang Hoa Kỳ

❖ Trong 6 tháng đầu năm 2019:

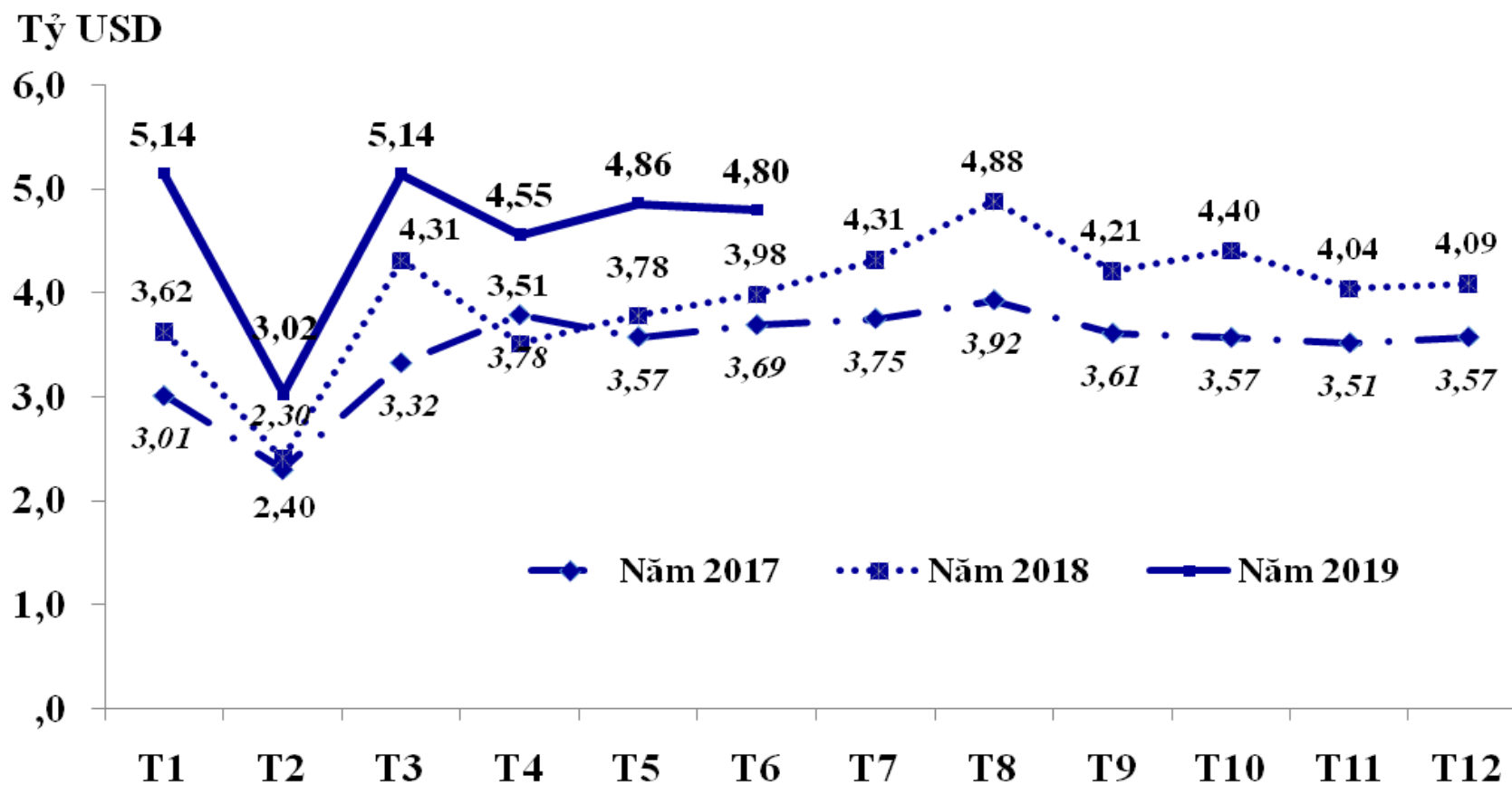
- Trị giá xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 27,52 tỷ USD
- Tăng 28% so với cùng kỳ năm 2018

❖ Năm 2018:

- Trị giá xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 47,53 tỷ USD,
- Tăng 14,3% so với năm 2017 (41,59 tỷ USD).



Biểu đồ trị giá xuất khẩu hàng hóa sang Hoa Kỳ





Nhóm hàng hóa xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Theo số liệu thống kê, trong 37 nhóm mặt hàng xuất khẩu chính sang Hoa Kỳ

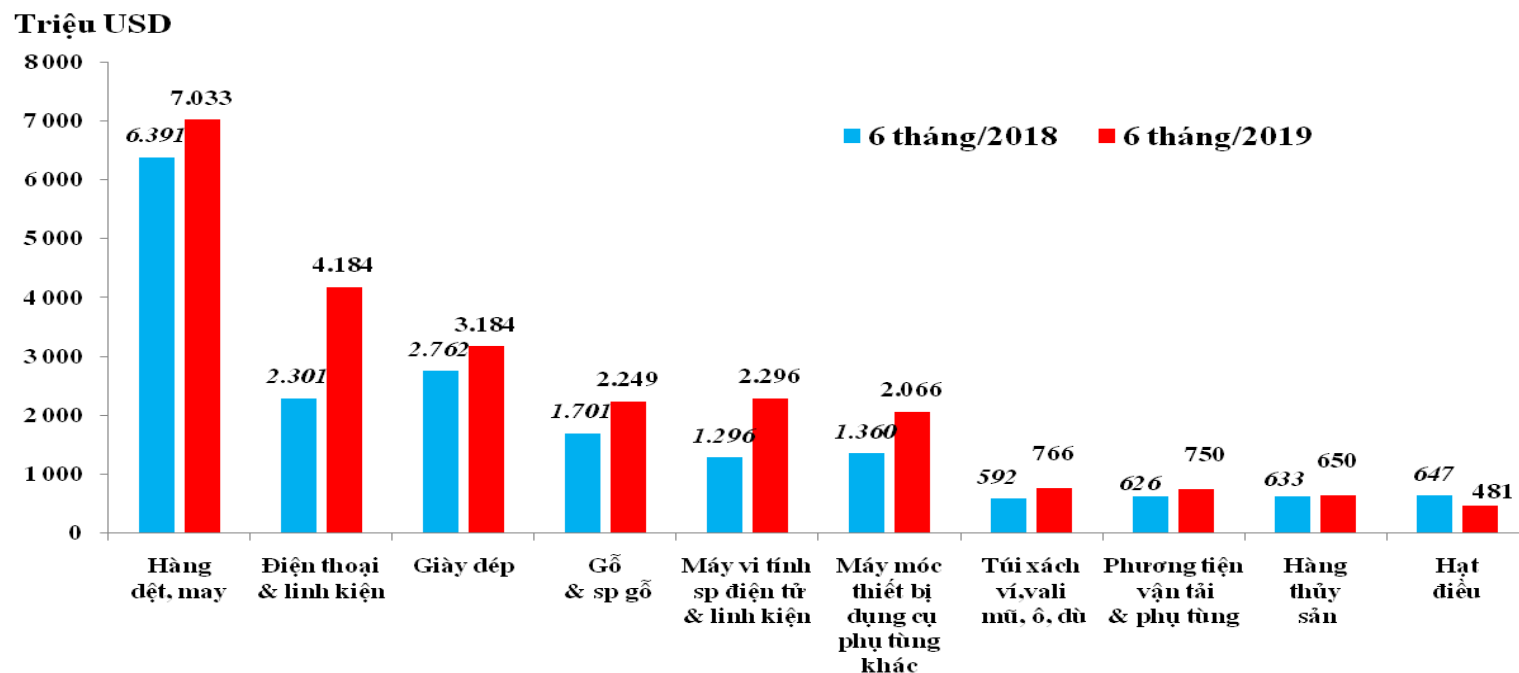
- có 13/37 nhóm mặt hàng chính có kim ngạch xuất khẩu tăng đột biến trong năm 2018 so với năm 2017 (tốc độ tăng trưởng >25%)
- 15/37 nhóm mặt hàng chính có mức tăng trưởng đột biến trong 6 tháng đầu năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018 (tốc độ tăng trưởng >25%)

Nhóm hàng hóa xuất khẩu sang Hoa Kỳ

| STT | 13 nhóm mặt hàng XK năm 2018 so với cùng kỳ 2017 | Mức tăng 2018/2017 | 15 nhóm mặt hàng XK tăng đột biến 6 tháng đầu năm 2019 so với cùng kỳ 2018 | Mức tăng 6 tháng 2019/2018 |
|-----|--|--------------------|--|----------------------------|
| 1 | Xơ, sợi dệt các loại | 92.87% | Dây điện và dây cáp điện | 172.29% |
| 2 | Sắt thép các loại | 81.38% | Điện thoại các loại và linh kiện | 91.66% |
| 3 | Thức ăn gia súc và nguyên liệu | 50.04% | Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện | 88.16% |
| 4 | Điện thoại các loại và linh kiện | 46.26% | Sản phẩm mây, tre, cói và thảm | 72.47% |
| 5 | Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác | 40.45% | Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện | 71.56% |
| 6 | Sản phẩm từ sắt thép | 39.18% | Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác | 54.39% |
| 7 | Hàng rau quả | 37.13% | Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày | 52.27% |
| 8 | Sản phẩm mây, tre, cói và thảm | 35.44% | Giấy và các sản phẩm từ giấy | 51.36% |
| 9 | Đá quý, kim loại quý và sản phẩm | 34.75% | Hóa chất | 42.76% |
| 10 | Sản phẩm từ chất dẻo | 29.52% | Xơ, sợi dệt các loại | 38.40% |
| 11 | Sản phẩm từ cao su | 29.04% | Sản phẩm từ sắt thép | 37.91% |
| 12 | Kim loại thường khác và sản phẩm | 27.02% | Gỗ và sản phẩm gỗ | 34.96% |
| 13 | Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc | 25.34% | Sản phẩm từ cao su | 32.24% |
| 14 | | | Sản phẩm từ chất dẻo | 31.08% |
| 15 | | | Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù | 29.92% |



Top 10 nhóm hàng xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong 6 tháng đầu năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019





Phân tích rủi ro đối với một số nhóm hàng xuất khẩu tăng mạnh sang Hoa Kỳ

1. Sản phẩm gỗ:

- Thuế suất của Mỹ áp dụng đối với gỗ dán (Plywood) Trung Quốc
 - Thuế CBPG: 183,36%
 - Thuế CTC: 22,98% - 194,90%

2. Xơ sợi tổng hợp

- Thuế suất của Mỹ áp dụng đối với Synthetic Staple Fiber Trung Quốc
 - Thuế CBPG: 65,11% - 103%
 - Thuế CTC: 37,75% - 42,66%

3. Sản phẩm bằng sắt

- Thuế suất của Mỹ áp dụng đối với Steel Rack Trung Quốc
 - Thuế CBPG: 18,06% - 144,50%
 - Thuế CTC: 1,5%% - 102,23%

➤ Kim ngạch xuất khẩu Trung Quốc sang Hoa Kỳ giảm mạnh trong khi đó kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam tăng mạnh

Số liệu xuất khẩu sang các thị trường CPTPP

| STT | Nước đối tác | Các mặt hàng XK chủ yếu | Kim ngạch 7 tháng 2018 (USD) | Kim ngạch 7 tháng 2019 (USD) | % tăng trưởng |
|-----|--------------|---|------------------------------|------------------------------|---------------|
| 1 | Canada | Hàng thủy sản, hàng dệt may, giày dép các loại, máy vi tính, linh kiện | 1.661.984.793 | 2.212.189.610 | 33.11% |
| 2 | Chi Lê | Hàng dệt may, giày dép các loại | 505.964.525 | 543.479.448 | 7.41% |
| 3 | Mê hi cô | Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, Giày dép các loại, máy móc | 1.281.051.652 | 1.579.529.139 | 23.30% |
| 4 | Niuzilân | Hạt điều, Quặng các loại, điện thoại và các loại linh kiện | 273.711.275 | 308.818.276 | 12.83% |
| 5 | Nhật Bản | Hàng thủy sản, Cà phê, Dầu thô, Hóa chất, Điện thoại và các loại linh kiện | 10.417.163.169 | 11.445.407.047 | 9.87% |
| 6 | Oxtraylia | Dầu thô, hàng thủy sản, giày dép các loại, điện thoại và linh kiện, gỗ và các sản phẩm từ gỗ, máy móc thiết bị phụ tùng | 2.284.631.916 | 1.934.104.036 | -15.34% |
| 7 | Singapore | Dầu thô, Gạo, hàng dệt may, Thủy sản | 1.858.738.240 | 1.941.588.899 | 4.46% |

Số liệu nhập khẩu từ các thị trường CPTPP

| STT | Nước đối tác | Mặt hàng NK chủ yếu | Kim ngạch nhập khẩu 7 tháng 2018 (USD) | Kim ngạch nhập khẩu 7 tháng 2019 (USD) | % tăng trưởng |
|-----|--------------|--|--|--|---------------|
| 1 | Canada | Lúa mì, đậu tương, máy móc, phân bón, nguyên liệu dệt may | 547.306.703 | 557.766.580 | 1,91% |
| 2 | Chi Lê | Gỗ và các sản phẩm từ gỗ, thủy sản | 184.899.078 | 175.668.314 | -4,99% |
| 3 | Mê hi cô | Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, máy móc, thiết bị | 905.090.446 | 349.842.874 | -61,35% |
| 4 | Niuzilân | Sữa và các sản phẩm từ sữa, gỗ và các sản phẩm từ gỗ, hàng rau quả | 317.328.984 | 325.545.364 | 2,59% |
| 5 | Nhật Bản | Hóa chất, chất dẻo nguyên liệu, vải các loại, sắt thép các loại, máy tính và các sản phẩm điện tử, máy móc, thiết bị, phụ tùng, linh kiện, phụ tùng ô tô, giấy, phương tiện vận tải khác | 10.510.315.333 | 10.626.773.801 | 1,11% |
| 6 | Oxtraylia | Rau quả, Quặng, than, Bông, Kim loại thường khác | 1.984.488.391 | 2.610.197.217 | 31,53% |
| 7 | Singapore | Xăng dầu, hóa chất, chất dẻo, chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh | 2.885.204.826 | 2.398.457.020 | -16,87% |



Những lưu ý về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu sang các nước CPTPP



Điều kiện áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi đặc biệt khi xuất khẩu hàng hóa vào các nước CPTPP

Theo khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 57/2019/NĐ-CP, hàng hóa XK từ Việt Nam được áp dụng thuế suất thuế XK ưu đãi theo phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Được nhập khẩu vào lãnh thổ các nước theo quy định tại Hiệp định CPTPP, bao gồm 6 nước: Ô-xtr-rây-lya; Ca-na-đa; Nhật Bản; Liên bang Mê-hi-cô; Niu Di-lân; Cộng hòa Xinh-ga-po;
- Có chứng từ vận tải (bản chụp) thể hiện đích đến thuộc lãnh thổ 6 nước nêu trên.
- Có tờ khai hải quan NK của lô hàng xuất khẩu từ Việt Nam nhập khẩu vào lãnh thổ 6 nước nêu trên (bản chụp và bản dịch tiếng Anh hoặc tiếng Việt trong trường hợp ngôn ngữ sử dụng trên tờ khai không phải là tiếng Anh).



Thủ tục áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi đặc biệt khi xuất khẩu hàng hóa vào các nước CPTPP

➤ Người khai hải quan:

- Khai tờ khai XK, áp dụng thuế suất thuế XK, tính thuế và nộp thuế theo Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế tại Nghị định số [125/2017/NĐ-CP](#) ngày 16/11/2017 của Chính phủ (NĐ số 125/2017/NĐ-CP) sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ số [122/2016/NĐ-CP](#) ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ
- Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai XK: nộp đầy đủ chứng từ chứng minh hàng hóa thỏa mãn quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 4 NĐ 57 và khai bổ sung để áp dụng mức thuế suất thuế XK ưu đãi theo Hiệp định CPTPP.
- Quá thời hạn 01 năm nêu trên, hàng hóa XK không được áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định CPTPP.



Thủ tục áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi đặc biệt khi xuất khẩu hàng hóa vào các nước CPTPP

➤ Cơ quan Hải quan:

- Kiểm tra hồ sơ, kiểm tra mức thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 57
- Áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định CPTPP nếu đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 4 NĐ 57 thì
- Xử lý tiền thuế nộp thừa cho người khai hải quan theo quy định của pháp luật về quản lý thuế



Thủ tục hải quan xuất khẩu hàng hóa vào các nước CPTPP



Luật Hải quan, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/5/2015 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/20018/NĐ-CP ngày 20/4/2018), Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018).



Thủ tục kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa thực hiện theo quy định tại Nghị định số 31/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 05/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương, Thông tư số 38/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính.



Quy trình kiểm tra của công chức hải quan thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ, Quyết định số 4286//QĐ-TCHQ.

Cảnh báo các hoạt động, hành vi gian lận xuất xứ

1

Nhập khẩu nguyên vật liệu để sản xuất, gia công, lắp ráp:

- Công đoạn gia công, sản xuất, lắp ráp đơn giản không được tính đến khi xác định xuất xứ
- Không đáp ứng tiêu chí xuất xứ theo quy định
 - khi XK ghi xuất xứ Việt Nam trên tờ khai hải quan và nhãn hàng hóa

2

Nhập khẩu thành phẩm nhưng cố tình khai là bán thành phẩm:

- Không thực hiện hoạt động gia công, sản xuất
- Thay đổi bao bì, nhãn hàng hóa và ghi xuất xứ Việt Nam

3

Thành lập nhiều công ty, mỗi công ty nhập khẩu một số cụm linh kiện hoặc bộ phận tháo rời để lắp ráp hoặc bán cho công ty khác:

- Thực hiện lắp ráp đơn giản thành sản phẩm hoàn chỉnh
- Ghi sản xuất tại Việt Nam hoặc xuất xứ Việt Nam trên nhãn hàng hóa xuất khẩu

Cảnh báo các hoạt động, hành vi gian lận xuất xứ

4

Hàng hóa nước ngoài chuyên tải qua Việt Nam:

- Hợp thức hóa hồ sơ xuất khẩu (đổi vận đơn thành xuất khẩu từ Việt Nam) hoặc hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận xuất xứ
- Thay đổi nhãn hàng hóa thành hàng có xuất xứ Việt Nam

5

Hợp thức hóa hồ sơ đề nghị cấp C/O:

- Không khai nguồn gốc nguyên vật liệu NK đầu vào
- Ký khống các hợp đồng mua nguyên vật liệu trong nước
- Sử dụng hóa đơn GTGT cho nhiều tờ khai XK, quay vòng hồ sơ xin cấp C/O.



Cơ quan Hải quan

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa XK để ngăn chặn tình trạng gian lận, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp

Thực hiện kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa tại CSSX

Ví dụ:

- Kiểm tra xuất xứ đối với mặt hàng xe đạp, xe đạp điện và linh kiện;
- Kiểm tra, xác minh, làm rõ xuất xứ hàng hóa đối với mặt hàng gỗ ván ép, gỗ dán



Cơ quan hải quan

1

Tạo thuận lợi về thủ tục hải quan để thúc đẩy hàng hóa Việt Nam tiếp cận các thị trường Hoa Kỳ và các nước CPTPP

2

Thực hiện đúng các cam kết quốc tế về xuất xứ hàng hóa

3

Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như:
- Theo dõi kim ngạch của những mặt hàng tăng đột biến trong một giai đoạn nhất định
- Tăng cường hợp tác, trao đổi với các nước



Cơ quan hải quan

4

Tham vấn với các Hiệp hội ngành hàng để xác định mặt hàng, doanh nghiệp có rủi ro cao

5

Phối hợp, trao đổi thông tin với Bộ Công Thương, VCCI để thực hiện đồng bộ các giải pháp

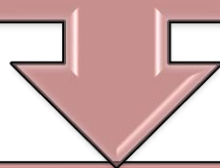
6

Kiểm soát chặt chẽ đối với mặt hàng có rủi ro cao gian lận, giả mạo xuất xứ: kiểm tra, giám sát tại khâu làm thủ tục hải quan; sau thông quan; điều tra, xác minh theo vụ việc



Kiến nghị với Chính phủ

Cải cách môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi về chủ trương, thủ tục đầu tư, chính sách ưu đãi nhằm thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam để đầu tư các dự án lâu dài, bền vững, chuyển giao công nghệ theo đúng Nghị quyết 50/NQ -TW về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.



Lựa chọn các dự án đầu tư có chất lượng, tránh hiện tượng các nhà đầu tư lợi dụng đầu tư để thực hiện lẩn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ.

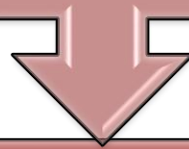


Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp phụ trợ, thay thế nhập khẩu, để cung cấp nguyên vật liệu, linh kiện cho một số lĩnh vực có nhu cầu, để hàng hóa khi xuất khẩu đáp ứng quy tắc xuất xứ theo quy định.

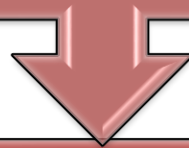


Khuyến cáo với Doanh nghiệp

Nâng cao năng lực sản xuất, đón đầu và tham gia các chuỗi cung ứng của các DN nước ngoài. Thúc đẩy đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, tăng công suất để phục vụ sản xuất; phát triển công nghiệp phụ trợ.



Nâng cao nhận thức, năng lực thực thi các quy định của pháp luật về phòng vệ thương mại, quy tắc xuất xứ, ghi nhãn; nâng cao tính tuân thủ pháp luật, thực hiện theo đúng các cam kết quốc tế về quy tắc xuất xứ hàng hóa.



Không tiếp tay cho hoạt động chuyển tải hàng hóa từ các nước đang bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại sang Việt Nam để tiêu thụ nội địa hoặc xuất khẩu đi nước thứ 3, đồng thời phải thực hiện quản trị tốt việc lưu trữ các chứng từ về nguồn gốc xuất xứ của nguyên liệu, sản phẩm để phục vụ hoạt động xác minh, điều tra của hải quan nước nhập khẩu



**Xin cảm ơn sự chú ý lắng nghe
của quý vị đại biểu!**